TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BỈM SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 104/2024/QĐST-HNGĐ	*Bỉm Sơn, ngày 13 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 153/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" giữa:

1. Nguyên đơn: anh Hoàng Tuấn A, sinh năm 1965; địa chỉ: Số nhà 243, đường B, khu phố 1, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: chị Bùi Thị Hải A, sinh năm 1976; địa chỉ: Số nhà 243, đường B, khu phố 1, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 212 và Điều 213, khoản 3 Điều 144 và khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 6, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Hoàng Tuấn A và chị Bùi Thị Hải A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: anh Hoàng Tuấn A và chị Bùi Thị Hải A thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: anh Hoàng Tuấn A và chị Bùi Thị Hải A thừa nhận vợ chồng có một con chung, cháu là Hoàng Đình Đức H, sinh ngày 20/10/2011. Anh Tuấn A và chị Hải A thỏa thuận, giao cháu H cho anh Tuấn A trực tiếp nuôi

dưỡng, chị Hải A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng), thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 12/2024 cho đến khi cháu Hiếu đủ tuổi thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình thì các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: anh Hoàng Tuấn A và chị Bùi Thị Hải A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: anh Hoàng Tuấn A và chị Bùi Thị Hải A thỏa thuận, anh Tuấn A chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng định kỳ là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh Tuấn A đã nộp theo biên lai thu số 0004693 ngày 19 tháng 11 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Anh Tuấn A đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bỉm Sơn;
- Ủy ban nhân dân phường Bắc Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đào Văn Nam